

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT; Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường và tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) trong tình hình mới.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.
- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước và phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT trong tình hình mới đề kiến nghị với cấp có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục, hoàn thiện; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, cản trở hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động thực thi; đồng thời, có những giải pháp đột phá trong công tác quản lý thị trường để tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thuốc lá điều và các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí;

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh trên thị trường về các mặt hàng như: mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị điện - điện tử, điện máy; vàng, bạc trang sức; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp; xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này)

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thực phẩm (*Điều kiện với cơ sở kinh doanh; điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm*).
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường, chất lượng hàng hóa trong kinh doanh thực phẩm (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.2. Đối với các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất thực phẩm.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường, chất lượng hàng hóa trong kinh doanh thực phẩm (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.3. Đối với các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra giấy phép kinh doanh thuốc lá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bán sản phẩm thuốc lá: Việc treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán theo quy định; thực hiện quy định về trưng bày thuốc lá tại điểm bán hàng.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá (*việc báo cáo tình hình,*

kết quả kinh doanh của cơ sở theo quy định; hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá theo quy định).

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.4. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa của sản phẩm rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về tem sản phẩm rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.5. Đối với tổ chức kinh doanh xăng dầu

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh xăng dầu.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu (nếu cần thiết). Phối hợp với cơ quan chức năng lấy mẫu xăng dầu để kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

2.6. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG lưu thông trên thị trường.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện đối với chai LPG, LPG chai mini.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân mua, bán khí; thương nhân có trạm nạp LPG.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm.)*

2.7. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh mặt hàng mỹ phẩm

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

2.8. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và vật tư nông nghiệp

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa, thực hiện lấy mẫu kiểm tra *(nếu có dấu hiệu vi phạm);*
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm).*

2.9. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thiết bị điện - điện tử, điện máy; xe máy, xe máy điện, xe đạp điện

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố hợp quy.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng và sử dụng nhãn năng lượng.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.10. Đối với tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.11. Đối với tổ chức hoạt động kinh doanh mặt hàng vàng, bạc trang sức

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh và hoạt động kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

3. Thời gian kiểm tra

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và kết thúc trước ngày 10 tháng 11 năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Chi cục Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định pháp luật; chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường chủ động thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra

2.1. Sở Công Thương

Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 có hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2.2. Chi cục Quản lý thị trường

- Căn cứ Kế hoạch kiểm tra này, Chi cục Quản lý thị trường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm tra của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc theo số lượng các tổ chức, hộ kinh doanh được kiểm tra và theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Trường hợp phát hiện Kế hoạch này có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, nội dung kiểm tra và thời gian thực hiện với các kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt hoặc ban hành trước đó, Chi cục Quản lý thị trường phải báo cáo ngay bằng văn bản với cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý nội dung chồng chéo, trùng lặp theo quy định.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 được sử dụng từ nguồn kinh phí không tự chủ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng được ngân sách Nhà nước giao trong năm 2026.

- Kinh phí chi cho công chức tham gia phối hợp do cơ quan cử công chức chịu trách nhiệm chi trả theo quy định pháp luật.

- Các Đội Quản lý thị trường sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc đã được trang bị phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của đơn vị mình.

4. Chế độ báo cáo

- Các Đội Quản lý thị trường gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 trên địa bàn quản lý về Chi cục Quản lý thị trường theo chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch sau khi kết thúc thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra **trước ngày 13 tháng 11 năm 2026** hoặc đột xuất theo yêu cầu để Chi cục tổng hợp.

- Chi cục Quản lý thị trường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 gửi Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (qua

Phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường) và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 11 năm 2026 hoặc đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch phải nêu rõ kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị giải pháp.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, Chi cục Quản lý thị trường kịp thời báo cáo Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.